

cầu về xuất xứ hoặc xuất xứ Việt Nam, kể cả trong trường hợp xuất xứ theo nhóm nước, vùng lãnh thổ mà Chủ đầu tư yêu cầu không có Việt Nam; nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu không có xuất xứ theo yêu cầu của E-HSMT hoặc không phải xuất xứ Việt Nam thì sẽ bị loại. Trường hợp Chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu xuất xứ Việt Nam theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 10 của Luật Đấu thầu thì nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu không phải là xuất xứ Việt Nam sẽ bị loại;

- Các yếu tố cần thiết khác.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí Đạt/Không đạt
1. Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ		
1.1. Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ	Có thuyết minh về tính hiệu quả của các công việc thực hiện hợp lý, đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Đạt
	Không có thuyết minh hoặc Có thuyết minh về tính hiệu quả của các công việc thực hiện nhưng chưa hợp lý theo yêu cầu của E-HSMT.	Không đạt
2. Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc		
2.1. Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc	Có thuyết minh cụ thể, rõ ràng, hiểu rõ phạm vi, tính chất và mục đích của việc cung cấp dịch vụ.	Đạt
	Không có thuyết minh hoặc Có thuyết minh nhưng chưa cụ thể, chưa rõ ràng, chưa hiểu rõ phạm vi, tính chất và mục đích của việc cung cấp dịch vụ.	Không đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ Khoản 3.1. Đánh giá theo phương pháp chấm điểm.

3. Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ		
3.1 Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch cung cấp dịch vụ	-Có đưa ra kế hoạch triển khai các nhiệm vụ một cách khoa học, hợp lý, trình bày một cách rõ ràng chi tiết về từng mốc thời gian cho từng nhiệm vụ. -Nhà thầu phải nêu rõ địa điểm khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt dự kiến sử dụng trong hồ sơ dự thầu (bao gồm tên khu xử lý, địa điểm). -Địa điểm xử lý rác phải đảm bảo phù hợp theo quy định hiện hành, đảm công suất tương ứng với khối lượng của gói thầu đang xét (kèm theo tài liệu chứng minh) -Nhà thầu cam kết, trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng, chỉ sử dụng một khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt đã kê khai trong hồ sơ dự thầu khi trúng thầu.	Đạt
	Không trình bày hoặc có trình bày nhưng sơ sài hoặc thiếu nội dung cơ bản.	Không đạt
3.2 Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thực hiện: Xử lý rác sinh hoạt bằng phương pháp sản xuất mùn hữu cơ (compost)	Có thuyết minh về giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ cơ bản chi tiết, rõ ràng, phù hợp với kế hoạch triển khai.	Đạt
	Không có thuyết minh về giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ hoặc có nhưng sơ sài, không phù hợp với kế hoạch triển khai	Không đạt
3.3 Biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ: Xử lý rác sinh hoạt bằng phương pháp sản xuất mùn hữu cơ (compost) vào các ngày có thời tiết bất thường (nắng nóng, bão, lụt)	Trình bày hợp lý và phù hợp với yêu cầu của gói thầu	Đạt
	Không trình bày hoặc có trình bày nhưng không hợp lý và không phù hợp yêu cầu của gói thầu.	Không đạt
4. Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện		
Biện pháp đảm bảo chất lượng công tác Xử lý rác sinh hoạt bằng phương pháp sản xuất mùn hữu cơ (compost)	Nhà thầu có biện pháp đảm bảo chất lượng công tác Xử lý rác sinh hoạt bằng phương pháp sản xuất mùn hữu cơ (compost) được thể hiện cơ bản chi tiết, rõ ràng, có khả năng thực hiện gói thầu và phù hợp với giải pháp và biện pháp đã đề xuất.	Đạt

	Không trình bày hoặc có trình bày nhưng sơ sài hoặc không có khả năng thực hiện gói thầu và không phù hợp với giải pháp và biện pháp đã đề xuất.	Không đạt
5. Tiến độ thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT		
5.1. Tiến độ thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Đề xuất Tiến độ thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Đề xuất Tiến độ thực hiện gói thầu không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Không đạt
6. Yêu cầu pháp lý		
Yêu cầu pháp lý	- Có đủ giấy phép hoạt động xử lý rác sinh hoạt của cơ quan có thẩm quyền	Đạt
	- Không có đủ giấy phép hoạt động xử lý rác sinh hoạt của cơ quan có thẩm quyền	Không đạt
7. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động		
7.1 Điều kiện vệ sinh môi trường	Nêu biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện cung cấp dịch vụ Xử lý rác sinh hoạt bằng phương pháp sản xuất mùn hữu cơ (compost) .	Đạt
	Không trình bày hoặc có trình bày nhưng sơ sài hoặc thiếu nội dung.	Không đạt
7.2 Biện pháp phòng cháy chữa cháy	- Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	- Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
7.3 An toàn lao động: Các giải pháp an toàn cho người, máy móc, thiết bị, vật tư cụ thể trong quá trình xử lý rác.	- Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.	Đạt
	- Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
8. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu		
7.1. Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20	Nhà thầu cam kết từ ngày 01/01/2022 trở lại đây không có hợp đồng hoặc hành vi vi phạm theo quy định tại Điều 19 và	Đạt

của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.	Không đạt
9. Đáp ứng yêu cầu chương V		
9.1 Nhà thầu tuân thủ thực hiện đúng tất cả các yêu cầu tại Chương V, E-HSMT	Đáp ứng các yêu cầu theo chương V của hồ sơ mời thầu.	Đạt
	Không trình bày hoặc có trình bày nhưng không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ Khoản 4.2. Phương pháp giá đánh giá.